



zǒu guò
走过
verb · to walk past

Example Sentences

tā huǎn màn dì zǒu guò jiē dào
他 缓 慢 地 走 过 街 道。

He walked slowly down the street.

tā chuī zhe kǒu shào zǒu guò jiē dào
他 吹 着 口 哨 走 过 街 道。

He whistled as he walked down the street

tā áng shǒu tǐng xiōng dì zǒu guò rén qún
他 昂 首 挺 胸 地 走 过 人 群。

He walked through the crowd with his head held high.

Trace each character, then write the word on your own.

走	走	走	走	走	走	走	走	走	走
过	过	过	过	过	过	过	过	过	过